

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 29/2020/HSPT
Ngày: 25/3/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Ông NGUYỄN VĂN TUẤN
2/ Ông NGUYỄN TUẤN LONG

- *Thư ký phiên tòa:* Bà LÊ NHƯ TRUNG HẬU – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông NGUYỄN VĂN NHƠN - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 188/2019/TLPT-HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo Phạm Thế L, Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Thị Kim N, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 275/2019/HSST ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1/ PHẠM THẾ L - Sinh năm 1982 tại H

Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh H.

Chỗ ở: Không nhất định

Nghề nghiệp: xăm thẩm mỹ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Phạm Thế G và bà Phạm Thị S

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/6/2019; có mặt tại phiên tòa.

2/ NGUYỄN NGỌC D - Sinh năm 1974 tại K

Nơi cư trú: 42 P, phường X, thành phố N, tỉnh K.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Nguyễn P và bà Trần Thị N.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/6/2019, đến ngày 14/6/2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3/ NGUYỄN THỊ KIM N - Sinh ngày 30/9/2001 tại A

Nơi ĐKKHKT: Ấp A, xã T, C, A

Chỗ ở: Không nhất định

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị Y
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/6/2019; có mặt tại phiên tòa.

- *Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:*

** Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:*

NGUYỄN VĂN P (tên gọi khác: T) - Sinh năm 1989 tại A

Nơi ĐKKHKT: Ấp A, xã H, C, A

Chỗ ở: Không nhất định

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị A

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/6/2019; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thế L theo yêu cầu của bị cáo:* Luật sư Nguyễn Xuân T và luật sư Lưu Thế M – Văn phòng Luật sư X thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ. Các luật sư có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1/ Ông Trần Văn H

Địa chỉ: Khóm 5, H, QN, BĐ

Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Ông Nguyễn P

Địa chỉ: Khóm 5, H, QN, BĐ

Tạm trú: 148 N, phường V, N, K

Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Huỳnh Thị Kim L - Sinh năm: 1979

Địa chỉ: Số 04 T, phường P, thành phố N

Có mặt tại phiên tòa.

2/ Bà Ngô Thị Thu T

Địa chỉ: Ấp L, xã K, huyện C, A

Vắng mặt tại phiên tòa.

3/ Ông Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị Y

Địa chỉ: Ấp A, T, C, A

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Xuân T

Địa chỉ: Số 04 Khu tập thể B, phường P, thành phố N. Vắng mặt tại phiên
tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thế L là quản lý spa A khi bà Huỳnh Thị Kim L không có mặt. Nguyễn Văn P, Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Thanh H là nhân viên của spa A, địa chỉ: 54D đường N, phường T, thành phố N. Nguyễn Ngọc D là người chạy xe thô và nhận tìm kiếm khách đưa đến spa A để hưởng hoa hồng.

Trong quá trình hoạt động massage cho khách tại spa A, Nguyễn Thanh H được sự giúp sức của Phạm Thế L, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Thị Kim N và những người chạy xe thô đã trộm cắp tiền của khách.

Cả nhóm hoạt động theo phương thức chung: Nguyễn Văn P, Nguyễn Thị Kim N là nhân viên massage sẽ đưa khách lên phòng, yêu cầu khách cởi quần áo để trên kệ gỗ gần cửa ra vào. Sau đó, lựa thời điểm thích hợp dùng tay vỗ lên lưng của khách tạo tiếng động to báo hiệu cho Nguyễn Thanh H và người chạy xe thô biết việc P, N đã yêu cầu khách nằm úp mặt xuống giường và che tầm nhìn của khách với vị trí để quần áo, tạo điều kiện cho Nguyễn Thanh H và người chạy xe thô lén lút vào phòng trộm cắp tiền của khách để trong quần áo. Sau khi lấy được tiền, Nguyễn Thanh H và người chạy xe thô đưa tiền cho Phạm Thế L cất giữ trong quây lễ tân. Khi khách ra về, Phạm Thế L sẽ chia tiền trộm được cho nhân viên, người chạy xe thô, số tiền còn lại cuối ngày làm việc Phạm Thế L giao lại cho chủ cơ sở là Huỳnh Thị Kim L. Mỗi ngày quản lý tại spa thì Phạm Thế L được Huỳnh Thị Kim L trả tiền công quản lý.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 06/6/2019, Nguyễn Ngọc D đưa anh Nguyễn P và Trần Văn H đến spa A để massage. Phạm Thế L yêu cầu Nguyễn Văn P massage cho P và Nguyễn Thị Kim N massage cho H. Sau khi đưa khách lên buồng massage ở tầng 1, P và N lấy của anh H, P mỗi người 800.000 đồng tiền vé massage đưa xuống cho L rồi yêu cầu khách cởi quần áo để trên kệ gỗ cạnh cửa ra vào.

Sau khi massage cho khách được khoảng 10 phút, P và N yêu cầu khách nằm sấp, dùng tay đập lên lưng anh P, anh H tạo âm thanh lớn để báo hiệu cho Nguyễn Thanh H và Nguyễn Ngọc D biết. H và D lên tầng 1, D đứng cạnh giới ở cầu thang, còn H lén lút mở cửa phòng massage vào lấy trộm tiền trong ví của anh P 1.600.000 đồng và của anh H 1.600.000 đồng, tổng cộng: 3.200.000 đồng.

Trong lúc H vào phòng lấy tiền của khách thì Nguyễn Văn P và Nguyễn Thị Kim N tiếp tục đập vào lưng khách tạo âm thanh to và che chắn tầm nhìn của khách để H thực hiện hành vi trộm cắp tiền của khách.

Sau khi lấy trộm được tiền, H và D kiểm đếm số tiền được 3.200.000 đồng rồi D cầm tiền xuống đưa cho Phạm Thế L cất giữ trong ngăn tủ quây lễ tân. Cùng lúc này, Công an thành phố N tiến hành kiểm tra cơ sở spa A thì anh Nguyễn P và anh Trần Văn H phát hiện mất tiền, trình báo sự việc.

Kiểm tra tại ngăn tủ quây lễ tân, Cơ quan Công an thành phố N phát hiện và thu giữ số tiền 5.700.000 đồng trong đó có 3.200.000 đồng là tiền của anh Nguyễn P và Trần Văn H bị trộm cắp.

Bản án hình sự sơ thẩm số 275/2019/HSST ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phạm Thế L, Nguyễn Ngọc D; xử phạt Phạm Thế L 2 năm 8 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 07/6/2019. Xử phạt Nguyễn Ngọc D 2 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 07/6/2019 đến ngày 14/6/2019. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim N, xử phạt Nguyễn Thị Kim N 1 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 07/6/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Văn P 2 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 07/6/2019. Đồng thời, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về vật chứng vụ án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12/11/2019, bị cáo Phạm Thế L có đơn kháng cáo kêu oan. Ngày 08/11/2019 và 11/11/2019, các bị cáo Nguyễn Thị Kim N và Nguyễn Ngọc D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Thế L, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Thị Kim N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án vì việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được.

Bào chữa cho bị cáo Phạm Thế L, luật sư Nguyễn Xuân T và luật sư Lưu Thế M cho rằng việc điều tra ở cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Biên bản kiểm tra lập ngày 06/6/2019 không có sự có mặt của đại diện chính quyền địa phương, không có chữ ký của ông Phạm Thế A; việc niêm phong, mở niêm phong vật chứng không thực hiện đúng quy định tại Nghị định 127/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính Phủ, đồng thời việc cơ quan điều tra trả lại vật chứng cho bị hại khi chưa xác minh được nhân thân, địa chỉ của bị hại là không đúng quy định của pháp luật. Lời khai của Nguyễn Thanh H xác định H lấy số tiền 2.000.000 đồng của bị hại P và 1.200.000 đồng của bị hại H chứ không phải lấy của mỗi bị hại số tiền 1.600.000 đồng, do địa chỉ của những bị hại không xác thực nên không biết vụ án có bị hại hay không. Lời khai của bị hại Nguyễn P và Trần Văn H được lập vào ngày 24/6/2019 do cùng một điều tra viên lấy lời khai trong cùng thời điểm là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Vì vậy, các luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Thế L xin Hội đồng xét xử xem xét tránh oan sai cho bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Thị Kim N xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Thị Kim N được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang lần lượt vào các ngày 08/11/2019, 11 và 12/11/2019. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết các đơn kháng cáo nói trên theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án và nội dung kháng cáo của các bị cáo:

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Theo hồ sơ vụ án, tại cơ quan điều tra, những người bị hại là anh Trần Văn H và anh Nguyễn P khai có cùng địa chỉ cư trú tại Khóm 5, H, Q, BD, riêng người bị hại Nguyễn P còn có địa chỉ tạm trú tại số 148 Ngô Đến, Vĩnh Phước, Nha Trang, Khánh Hòa. Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã tiến hành triệu tập người bị hại theo các địa chỉ nói trên nhưng theo các văn bản trả lời kết quả tổng đạt của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định thì trên địa hạt tỉnh Bình Định không có địa danh Khóm 5, Hoài An, Quy Nhơn, Bình Định hay Khóm 5, Hòa An, Quy Nhơn, Bình Định như nội dung của bản án sơ thẩm. Đồng thời, kết quả xác minh tại Công an phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cũng xác định không có ai tên Nguyễn Phú thường trú hay tạm trú tại số nhà 148 N, phường V, thành phố N. Hồ sơ vụ án không thể hiện có tài liệu xác định nhân thân, địa chỉ của người bị hại, đồng thời trong giai đoạn xét xử sơ thẩm không có tài liệu xác định đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho người bị hại theo đúng địa chỉ đã cung cấp tại cơ quan điều tra. Ngoài ra, lời khai của các bị cáo trong vụ án, lời khai của Nguyễn Thanh H và Huỳnh Thị Kim L có nhiều mâu thuẫn không thống nhất về vai trò quản lý, điều hành spa A, vai trò của chủ spa là Huỳnh Thị Kim L và về số tiền mà Nguyễn Thanh H đã trộm cắp được của từng bị hại nhưng chưa được đối chất và điều tra làm rõ những mâu thuẫn. Xét thấy cần xác định rõ địa chỉ cư trú, nhân thân lai lịch của những người bị hại trong vụ án, có căn cứ cho rằng việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án theo thủ tục chung. Do bản án sơ thẩm bị hủy để điều tra, xét xử lại nên không xem xét đối với kháng cáo của các bị cáo.

[3] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 345, điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Hủy bản án sơ thẩm số 275/2019/HSST ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa để điều tra, giải quyết lại theo thủ tục chung.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Các bị cáo Phạm Thế L, Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Thị Kim N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa (Phòng hồ sơ)
- Công an TP Nha Trang
- VKSND TP Nha Trang
- Chi cục THADS TP Nha Trang
- TAND TP Nha Trang
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH